TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G

Bản án số:29/2018/HS-ST
Ngày:21/9/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân H**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Lưu T -** Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học số 3 thị trấn Đ, huyện Đăk Đoa, tỉnh G;
2. Bà **Nguyễn Thị C -** Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học số 1 thị trấn Đ, huyện Đăk Đoa, tỉnh G.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Vũ Đức Q** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa***: Ông **Phạm Thế Q** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2018/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:33/2018/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **C**, sinh năm: 1998 tại G; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Bana; giới tính: Nam; tôn giáo: Không, con ông C, sinh năm 1969 và bà A, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 04 chị, em; lớn nhất sinh năm 1996; nhỏ nhất sinh năm 2007, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Bị cáo có vợ là M, sinh năm 1998 và có 02 con sinh năm 2016 và 2017;

Tiền án: Ngày 22/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội "Trộm cắp tài sản". (Chưa xóa án tích); Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt ngày 06/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G. Có mặt tại phiên tòa.

2. **A**, sinh năm: 1997 tại G; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Bana; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông A, sinh năm 1955 và bà Y, sinh năm 1950; Gia đình bị cáo có 04 chị, em; lớn nhất sinh năm 1973; nhỏ nhất sinh năm 1997, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo có vợ là X, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2012;

Tiền án: Ngày 17/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 06 tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ đến ngày 15/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù. (Chưa xóa án tích); Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/4/2018, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ, tỉnh G.

- Người bị hại:

+ Anh **Phạm Thành T**, sinh năm 1989 và chị **Kiều Thị T**, sinh năm 1994. Địa chỉ: thôn 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà **Phí Thị T**, sinh năm 1957 - Vắng mặt
Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.
+ **Cn**, sinh năm 1998 - Có mặt
Địa chỉ: Làng T, xã G, huyện Đ, tỉnh G.
+ B (T), sinh năm 1998 - Có mặt
Địa chỉ: Thôn 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.
+ **A Y**, sinh năm 1994 - Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn 2, xã G, huyện Đ, tỉnh G.
+ **Y**, sinh năm 1989 - Có mặt
Địa chỉ: Thôn 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.
+ **M**, sinh năm 1998 - Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.

- Người phiên dịch tiếng Bana: Ông **J** - Có mặt
Địa chỉ: Thôn K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 05/4/2018, tại nhà của gia đình A, tại: Thôn 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G gồm có: C (sinh năm 1998, trú tại làng K, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G); Cn (sinh năm 1998, trú tại làng T, xã G, huyện Đ, tỉnh G); B (sinh năm 1989, trú tại Thôn 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) và A (sinh năm 1997) ngồi uống rượu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Cn rủ C, A, B đi trộm cắp tài sản và tất cả đồng ý. Khi đi, Cn cầm theo 01 con dao rựa, C cầm theo 01 khẩu súng hơi cồn tự chế, A không có cầm theo gì còn B không đi mà vào nhà A nằm nghỉ.

Cn, C và A đi bộ đến nhà rẫy của gia đình anh Phạm Thành T (sinh năm 1989, trú tại Thôn 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G), thấy gia đình anh T không có ai ở nhà. C lấy cuốc ở gần hiên nhà đập phá ổ khóa nhưng không được nên dùng cuốc đập vỡ bóng điện trước hiên nhà. C bỏ cuốc xuống hiên thì Cn lấy cuốc đập phá ổ khóa bung ra, tất cả cùng vào nhà. Cn lấy cuốc ở trong nhà đập vào con chó đang buộc dây ở nhà bếp làm con chó bị ngất xỉu; C bắt trộm một con gà rừng và một lồng chim đang nhốt con

chim cu đất; A bắt trộm một con gà mái đang ấp trứng ở trên ổ và lấy trộm một khẩu súng hơi tự chế của anh Trung, tất cả cùng về. A về nhà trước để nhốt gà và nói với B đi xuống nhà anh T bắt chó về thì B đi bộ xuống nhà anh T gặp C và Cn đang đi lên, tất cả quay lại nhà anh T. C dùng con dao rựa chém hai, ba nhát vào nệm trên giường làm nệm bị rách và dùng rựa đập vỡ bóng đèn trong nhà, B bắt trộm chó, Cn lấy trộm một xô đựng gạo bên trong có 10kg gạo tẻ, tất cả đi về nhà của A. Con gà rừng C lấy trộm trên đường về nhà A thì bị sẩy bay mất. Sau đó, A mượn xe mô tô của Cn biển kiểm soát (BKS) 81X1-080.95 chở C mang theo gà đến nhà bà Phí Thị T (sinh năm 1957, trú tại Tổ dân phố 9, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G) cân được 02kg, bán cho bà T với số tiền 120.000 đồng. Số tiền bán gà được A chia cho Cn 20.000 đồng, B 20.000 đồng, mua rượu uống 20.000 đồng, còn lại 60.000 đồng A và C đi chơi, sử dụng hết.

Ngày 05/4/2018, anh Phạm Thành T đi làm về phát hiện tài sản của gia đình bị mất trộm nên đã đi tìm phát hiện con chó, lồng chim và con chim cu đất đã bị chết tại nhà A. Anh T đã làm đơn báo cáo sự việc gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ để xử lý theo quy định.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 20 ngày 12/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án có tổng trị giá là: 1.430.000 đồng.

Bản kết luận định giá tài sản số 26 ngày 20/4/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ xác định tài sản bị hư hỏng trong vụ án có trị giá là: 270.000 đồng.

Cáo trạng số 25/CT-VKS, ngày 20/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố các bị cáo C, A về tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng thêm Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C. Xử phạt bị cáo C từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt tại bản án 46/2017/HSST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 bản án theo quy định; xử phạt A từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 con dao rựa dài 69cm, cán bằng le và 02 khẩu súng hơi tự chế Cơ quan điều tra thu giữ trong đó có 01 khẩu do A lấy tại nhà anh T (khẩu súng trên không còn giá trị sử dụng, anh T không có yêu cầu xử lý) và 01 khẩu súng của C để tại nhà A, Cn đã cầm theo khi đi trộm cắp tài sản nhà anh T (khẩu súng trên đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng).

Về dân sự: các bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ; người bị hại, người liên quan không có yêu cầu gì nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận và xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về hành vi bị truy tố của bị cáo: Lời khai của các bị cáo, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội như sau: Vào khoảng 16 giờ ngày 05/4/2018, tại nhà rẫy của gia đình anh Phạm Thành T thuộc Thôn 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Lợi dụng gia đình anh Trung không có người trông coi nên C, A, Cn và Bi đã lén lút đột nhập vào trong nhà lấy trộm tài sản gồm: 01 con gà mái lông màu đen trọng lượng 02kg, 01 con chó đực lông màu đen trọng lượng 10kg, 01 cái lồng chim bằng kim loại sắt, 01 con chim cu đất; 01 con gà rừng; 01 sợi dây xích bằng sắt dài 1,2m; 01 xô đựng gạo và 10 kg gạo tẻ. Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 1.430.000 đồng. Tuy nhiên các bị cáo C và A đang có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ đồng thời còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất đồng phạm nhưng không có sự Cẩn bị, phân công từ trước nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo C là người khởi xướng, rủ rê đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội và cũng là người thực hiện hành vi rất tích cực nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án; bị cáo A là đồng phạm trong vụ án, tham gia trong vụ án với vai trò là người thực hành. Do vậy, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả của tội phạm mà mình gây ra.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy rằng:

Các bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 21/8/2012, bị cáo C bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng trong thời hạn 24 tháng, chấp hành tại Trường giáo dưỡng số 3 tại thành phố Đ đến ngày 26/6/2014 chấp hành xong về lại địa phương (Đã xóa tiền sự). Ngày 22/11/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; Còn bị cáo A, ngày 17/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 06

tháng tù, về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đ đến ngày 15/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù. Các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thể hiện sự thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, học vấn thấp, hiểu biết pháp luật hạn chế; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng chung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Ngoài ra, đối với bị cáo C thì theo quy định tại Điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, hình phạt 08 tháng tù cho hưởng án treo tại bản án số 46/2017/HSST ngày 22/11/2017 sẽ chuyển thành hình phạt tù giam để tổng hợp hình phạt tại bản án này thành hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai bản án.

Đối với B và Cn đã có hành vi trộm cắp tài sản cùng với C và A nhưng tài sản chiếm đoạt có trị giá dưới 2.000.000 đồng và không thuộc các trường hợp được quy định tại các điểm từ Điểm a đến Điểm đ Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự nên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Công an huyện Đ đã ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của C có trị giá là 270.000 đồng, C chưa có tiền án, tiền sự về tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản nên Công an huyện Đ ra Quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

Đối với bà Phí Thị T là người mua gà do C và A bán, khi mua bà T không biết đó là tài sản do C và A phạm tội mà có nên không xử lý đối với bà T là phù hợp.

Về vật chứng:

Quá trình điều tra xác định 01 con gà mái lông màu đen trọng lượng 02kg, 01 con chó đực lông màu đen trọng lượng 10kg, 01 cái lồng chim bằng kim loại sắt, 01 con chim cu đất bị chết, 01 sợi dây xích bằng sắt dài 1,2m thuộc sở hữu của anh Phạm Thành T nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định.

Chiếc xe mô tô BKS 81X1-080.95, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu của anh A Y (sinh năm 1994, trú tại Thôn 2, xã G, huyện Đ, tỉnh G) anh A Y, cho Cn mượn đi chơi sau đó Cn cho A mượn xe sử dụng đi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Anh A Y không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định.

Đối với 01 con dao rựa dài 69cm, cán bằng le và 02 khẩu súng hơi tự chế Cơ quan điều tra thu giữ trong đó có 01 khẩu do A lấy tại nhà anh T (khẩu súng trên không còn giá trị sử dụng, anh T không có yêu cầu xử lý) và 01 khẩu súng của C để tại nhà A, Cn

đã cầm theo khi đi trộm cắp tài sản nhà anh T (khẩu súng trên đã bị hư hỏng, không còn giá trị sử dụng). Cần tịch thu tiêu hủy.

Về dân sự: Các bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của người bị hại là anh Phạm Thành T và chị Kiều Thị T, cũng như của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Phí Thị T. Anh T, chị T và bà T không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo C và A phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo. Áp dụng thêm điều 56 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo C.

Xử phạt: Bị cáo **C** 18 *(mười tám)* tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù tại bản án số 46/2017/HSST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 26 *(Hai mươi sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 06/4/2018.

Xử phạt: Bị cáo **A** 12 *(mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06/4/2018.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 con dao rựa dài 69cm, cán bằng le.

+ 01 súng hơi dài 1,03m, báng súng bằng gỗ, loại súng tự chế

+ 01 súng hơi cồn màu đen (cuốn bằng băng keo đen) dài 1,2m, loại súng tự chế

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/8/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo C và A, mỗi bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/9/2018), các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ lieenquan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn nêu trên kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc Bản án được tống đạt hợp lệ

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân H

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân		Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Lưu Thông	**Nguyễn Thị Chín**	**Nguyễn Xuân H**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân H

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lưu Thông **Nguyễn Thị Chín** **Nguyễn Xuân H**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK ĐOA** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập -Tự do - Hạnh phúc ----------★----------

Đăk Đoa, ngày 21 tháng 9 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK ĐOA

Vào hồi 09 giờ 45 phút ngày 21 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Đoa, tỉnh G

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân H**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lưu Thông** và bà **Nguyễn Thị Chín**

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2018 đối với:

Các bị cáo:

1. **C**, sinh năm 1998 tại huyện Đ, tỉnh G
2. **A**, sinh năm 1997 tại huyện Đ, tỉnh G

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo C, A phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*

Kết quả biểu quyết : 3/3 thành viên

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo. Áp dụng thêm điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo C.

Kết quả biểu quyết : 3/3 thành viên

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo **C** 18 *(mười tám)* tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 08 tháng tù tại bản án số 46/2017/HSST ngày 22/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt Cng là **26** *(Hai mươi sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam là ngày 06/4/2018.

Xử phạt: Bị cáo **A** 12 *(Mười hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 06/4/2018.

Kết quả biểu quyết : 3/3 thành viên

4. Về các vấn đề khác:

***** Về vật chứng: Áp dụng điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử tịch thu tiêu huỷ:

+ 01 con dao rựa dài 69cm, cán bằng le.

+ 01 súng hơi dài 1,03m, báng súng bằng gỗ, loại súng tự chế

+ 01 súng hơi cồn màu đen (cuốn bằng băng keo đen) dài 1,2m, loại súng tự chế

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/8/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Đoa)

***** Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo C và A, mỗi bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*.

* Tuyên quyền kháng cáo, tuyên quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút cùng ngày./.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

Lưu Thông **Nguyễn Thị Chín** **Nguyễn Xuân H**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Xuân H